

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày **26 – 6 - 2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Huỳnh Ánh Linh;
2. Nguyễn Thành Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Quốc T, sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 27, ấp A, xã K, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Hồ Văn D, sinh năm 1965 và bà Phan Thị H, sinh năm 1969; anh chị em ruột có 02 người, bị can là người cuối cùng; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; con tên Hồ Hà M, sinh ngày 19/12/2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh Huy C, sinh năm 1981, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khóm S, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Phú M, sinh năm 1978;
- Ông Trần Văn A, sinh năm 1976;

Bị cáo và ông M có mặt; các ông C và ông A vắng mặt tại phiên tòa không lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2019, Hồ Quốc T; Trần Văn A; Hồ Phú M; Sok Sarin Vongcun và tên Tài (không rõ họ, tên, địa chỉ là bạn của T) cùng uống bia tại nhà trọ Hương Lúa, thuộc tổ 02, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, thấy Huỳnh Huy C (C Gà Lôi) chạy xe gây Tg ồn, nên Phát sinh cự cãi với M và Vongcun; C thách thức đánh nhau, rồi bỏ đi khoảng 30 phút sau, cầm dA tự chế, đi xe mô tô biển số 67K8-4672, chở theo Th và T1 (không rõ họ, địa chỉ), kéo đến thách thức đánh nhau với nhóm của T, cả nhóm bỏ chạy. Riêng T, do tức giận, vào nhà bếp lấy con dA yếm, bước ra, bị C cầm dA chém, nhưng T tránh được và cầm dA chém một cái trúng tay phải của C gây thương tích, được mọi người can ngăn, đưa C đi bệnh viện cấp cứu, điều trị;

Vật chứng thu giữ: 01 cây dA yếm, dài 35 cm, cán gỗ tròn, lưỡi kim loại, sắc bén, mũi bầu (do Hồ Quốc T dùng chém, gây thương tích cho Huỳnh Huy C);

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/18/TgT ngày 10/12/2019 của Trung T1 Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Huỳnh Huy C, sinh năm 1978, ngụ tổ 14, khóm S, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước (10 x 0,2)cm; đứt sơ duỗi, đứt nhánh thần kinh gian cốt; hạn chế vận động cổ tay phải; hạn chế vận động ngón tay IV, V, mức độ ít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15 %;

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hồ Quốc T;

Cáo trạng số 36/CT-VKS-CD ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo: Hồ Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015(sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai nhận, hôm đó bị cáo nóng nảy, không làm chủ được bản thân nên đã gây thương tích cho C như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng, ông M cho rằng lỗi vẫn đến gây thương tích cho người bị hại là do người bị hại có lỗi trước;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được

kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng dA yểm đây là loại hung khí nguy hiểm chém trúng vào tay người C gây thương tích cho người bị hại đến 15%, nên Cáo trạng số 36/CT-VKS-CD ngày 17/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có một phần lỗi của người bị hại; về nhân thân: không tiền án, tiền sự; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét:

Về hình phạt áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm đến 03(ba) năm; giA bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang đề giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy cây dA yểm đã thu giữ trong quá trình điều tra truy tố;

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu, nên không đề cập xem xét;

Đối với Huỳnh Huy C, Cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt 750.000đồng về tội gây rối trật tự công cộng là có cơ sở, nên đề nghị không xem xét thêm;

Đối với Th và T1, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất đề sớm về chăm sóc cha mẹ già và nuôi người chị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Thay mặt Hội đồng xét xử: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai những người được tòa án triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Châu Đốc tội phạm thực hiện thuộc khoản 2 Điều 134 nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

Đối với bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo thừa nhận chính bị cáo đã gây thương tích cho C như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tạm giữ, đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc lập; Thông báo kết luận giám định số 212 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Công an thành phố Châu Đốc về việc thông báo kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/18/TgT ngày 10/12/2019 của Trung T1 Pháp y tỉnh An Giang(bút luyệt 65); Cùng lời khai của bị hại; những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2018, bị cáo sử dụng dA yếm để gây thương tích cho bị hại C được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cA, cụ thể: Kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/18/TgT ngày 10/12/2019 của Ttung T1 Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Huỳnh Huy C, sinh năm 1978, ngụ tổ 14, khóm S, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước (10 x 0,2)cm; đứt sơ duỗi, đứt nhánh thần kinh gian cốt; hạn chế vận động cổ tay phải; hạn chế vận động ngón tay IV, V, mức độ ít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15 %. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở;

[2.2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có yêu cầu rút đơn khởi tố hình sự, đơn bãi nại đề nghị đình chỉ điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo (bút lục 15, 16); hơn nữa bị hại còn cho rằng nguyên nhân dẫn đến bị gây thương tích là có lỗi của bị hại trước (bút lục 15) và đã bị xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo còn được Cơ quan có thẩm quyền xác nhận là 1A động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng quy định Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo;

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều người trong họ gia đình được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, có người là liệt sĩ, bị cáo có lý lịch rõ ràng, chỗ ở hợp pháp, nơi cư trú ổn định, mới phạm tội lần đầu; Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, bị cáo được địa phương xác nhận là 1A động chính trong gia đình; hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hơn nữa bị hại có lỗi trước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao khi áp dụng hình phạt cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, cũng như nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xét thấy trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo không khai báo được những tình tiết để giúp cơ quan điều tra phát hiện một tội phạm mới hay hành vi phạm tội của một người nào đó, nên không có cơ sở xem xét.

Đối với Th và T1, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau, nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận được số tiền bồi thường 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên không đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.4] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra, truy tố.

[3] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018;

Tuyên bố bị cáo: Hồ Quốc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Quốc T: 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 26 tháng 6 năm 2019;

GiA bị cáo Hồ Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy cây dA dài 35cm, cán dA bằng gỗ tròn dài 11cm, đường kính 03cm, lưỡi dA bằng kim loại màu đen dài 24cm, nơi rộng nhất 06cm, sắc bén một cạnh, mũi dA bầu;

(Theo biên bản giA, nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức